

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học

Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật giáo dục sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định¹:

¹ Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học.

Điều 2.² Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2011. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng các trường dự bị đại học, trường dự bị đại học dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 14/VBHN-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2014

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo."

² Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014 quy định như sau:

"Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và hiệu trưởng các trường dự bị đại học, trường dự bị đại học dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học bao gồm: Tổ chức và nhân sự; giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học; tài sản và tài chính; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường dự bị đại học, trường dự bị đại học dân tộc (sau đây gọi chung là trường dự bị đại học, được viết tắt là trường DBĐH) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Trường dự bị đại học

1. Trường dự bị đại học thuộc loại trường chuyên biệt. Nhà nước thành lập trường DBĐH cho con em dân tộc thiểu số, con em các gia đình dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhằm góp phần đào tạo nguồn cán bộ cho các vùng này.

2. Trường DBĐH được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách, lựa chọn bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên để đảm bảo việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường DBĐH được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Vị trí, chức năng của trường dự bị đại học

1. Trường DBĐH chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi trường đặt trụ sở.

2. Trường DBĐH có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

3. Trường DBĐH có chức năng thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong việc tạo nguồn đào tạo cán bộ cho miền núi, vùng dân tộc.

Điều 4. Nhiệm vụ của trường dự bị đại học

1. Tổ chức tuyển chọn; bổ túc kiến thức; bồi dưỡng văn hóa cho học sinh để có đủ trình độ vào học đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quản lý, tổ chức đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của học sinh trong hoạt động giáo dục.

4. Giữ gìn và phát triển những di sản văn hóa dân tộc.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của trường dự bị đại học

1. Quyền hạn của trường dự bị đại học:

a) Tự chủ về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức và nhân sự nhà trường;

b) Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục;

c) Hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, y tế trong nghiên cứu khoa học (NCKH) trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn bồi dưỡng với NCKH nâng cao hiệu quả công tác dạy và học;

d) Nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để bổ sung nguồn tài chính, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học; thực hiện chính sách ưu đãi đối với học sinh thuộc diện chính sách; tham gia các hoạt động xã hội nhân đạo và từ thiện;

đ) Được Nhà nước giao quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức bộ máy nhà trường, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên; thành lập và giải thể các tổ chức, bộ máy trực thuộc trường theo quy định của Nhà nước.

2. Trách nhiệm của trường dự bị đại học:

a) Trường DBĐH quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên; xây dựng đội ngũ giáo viên của trường đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Chịu trách nhiệm về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường; tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức và nhân sự nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các trường của Nhà nước;

c) Xây dựng chương trình, tài liệu học tập, kế hoạch giảng dạy, học tập trên cơ sở đề cương chi tiết các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ bồi dưỡng, NCKH và hoạt động tài chính;

đ) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về các hoạt động của trường theo quy định hiện hành.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của trường dự bị đại học³

Cơ cấu tổ chức của trường dự bị đại học gồm:

1. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.
2. Các phòng chức năng.
3. Các tổ bộ môn hoặc tổ chuyên môn (sau đây gọi chung là tổ bộ môn).
4. Các hội đồng tư vấn.
5. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.
6. Tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội.

Điều 7. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người đại diện cho trường, thực hiện, triển khai các nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của trường theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về các quyết định của mình đối với các vấn đề liên quan.

2.⁴ Tiêu chuẩn hiệu trưởng trường dự bị đại học: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín, năng lực quản lý và đã giữ chức vụ từ tổ trưởng bộ môn hoặc tổ trưởng chuyên môn của trường trung học phổ thông hoặc trưởng phòng trở lên ít nhất 5 năm; có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy cấp trung học phổ thông hoặc dự bị đại học; có trình độ thạc sĩ trở lên; đã được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có sức khỏe tốt. Độ tuổi khi bổ nhiệm hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng trường DBĐH. Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ là 5 năm và không giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng trường DBĐH được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Quyền hạn của Hiệu trưởng

1. Về tổ chức và nhân sự:

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

a)⁵ Quyết định thành lập và giải thể các tổ chức của nhà trường quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 6 của Quy chế này;

b) Ban hành và bãi bỏ các nội quy, quy định trong nội bộ trường; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra và giám sát mọi hoạt động của trường theo đúng các quy định tại văn bản này và quy định hiện hành;

c)⁶ Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong các tổ chức của nhà trường quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 6 của Quy chế này.

2. Về tài chính, tài sản và đầu tư:

a) Hiệu trưởng là chủ tài khoản của trường, quản lý toàn bộ công tác tài chính và tài sản của trường;

b) Xét duyệt, giao, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu dự toán, thu, chi tài chính ngân sách, các hoạt động của các bộ phận, đơn vị trực thuộc;

c) Ký duyệt, bãi bỏ các quyết định về thu chi tài chính trong phạm vi quy định của trường, thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, tài sản và đầu tư của Nhà nước;

d) Quyết định điều tiết các nguồn thu, quỹ, nguồn kinh phí, điều động tài sản giữa các đơn vị trực thuộc trường;

đ) Quyết định về kiểm tra tài chính, kiểm tra kế toán, kiểm toán, thẩm tra xét duyệt quyết toán trong nội bộ trường;

e) Quyết định ban hành Quy chế tài chính nội bộ;

g) Quyết định mức chi quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, tùy theo nội dung và hiệu quả công việc;

h) Thực hiện việc quyết định đầu tư và quản lý các dự án từ ngân sách Nhà nước theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng do Chính phủ ban hành.

3. Về hoạt động giáo dục:

a) Phê duyệt văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển chọn, bồi dưỡng hệ DBĐH và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đối với học sinh hệ DBĐH của trường;

⁵ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

b) Phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động NCKH, biên soạn tài liệu học tập.

4. Về quan hệ quốc tế

Quyết định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quan hệ quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Về tổ chức và nhân sự:

a) Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên; tổ chức việc bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các sinh hoạt đoàn thể và hoạt động xã hội;

b) Tổ chức thi tuyển giáo viên, cán bộ, nhân viên; quyết định việc tiếp nhận, chuyển ngạch các chức danh theo quy định của Nhà nước. Ký quyết định tuyển dụng, cho thôi việc và thuyên chuyển công tác đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của trường;

d) Bảo đảm quyền lợi người học theo quy định của Quy chế này và quy định hiện hành;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về các mặt hoạt động của trường;

e) Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Nhà nước;

g) Đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn trong trường;

h) Tham gia hội đồng Hiệu trưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Về tài chính, tài sản và đầu tư:

a) Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Tổ chức, xây dựng, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm của trường;

c) Chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, theo dõi thường xuyên việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, tài sản, hoạch toán kế toán và giao trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch thu, chi tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, tu bổ, sử dụng tài sản, dự toán chi phí, hợp đồng kinh tế của trường. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kiểm tra kế toán, kiểm toán; thẩm tra xét duyệt quyết toán trong nội bộ trường;

e) Chấp hành các yêu cầu về thanh tra tài chính, kiểm tra kế toán, kiểm toán, do cơ quan quản lý có thẩm quyền thực hiện tại trường;

g) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản và các quy định về lao động, tiền lương, tiền công, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, các chế độ chính sách tài chính đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học của trường;

h) Căn cứ vào quy hoạch hoặc kế hoạch phát triển trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xem xét, quyết định đầu tư và phê duyệt các dự án, thủ tục xây dựng cơ bản, mua sắm, thanh lý tài sản.

3. Về hoạt động bồi dưỡng:

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh hệ DBĐH và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đối với học sinh hệ DBĐH theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Chịu trách nhiệm về chất lượng và kết quả bồi dưỡng học sinh DBĐH của trường;

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động NCKH, biên soạn tài liệu học tập.

4. Tổ chức thực hiện các nội dung bồi dưỡng có tính chất quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Phó Hiệu trưởng

1.⁷ Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực công tác do hiệu trưởng phân công. Trường dự bị đại học có không quá 02 phó hiệu trưởng.

Phó hiệu trưởng có các tiêu chuẩn sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín và năng lực quản lý; có trình độ đại học trở lên; đã được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có sức khỏe tốt. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn phải có trình độ thạc sĩ trở lên; có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy cấp trung học phổ thông hoặc dự bị đại học.

Độ tuổi khi bổ nhiệm phó hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

2. Theo đề nghị của Hiệu trưởng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng theo quy định của Nhà nước. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng cùng nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

3. Phó Hiệu trưởng có quyền và trách nhiệm:

a) Giúp Hiệu trưởng quản lý điều hành các hoạt động của trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

Điều 11.⁸ (được bãi bỏ)

Điều 12. Các phòng chức năng⁹

1. Căn cứ tình hình cụ thể của nhà trường, hiệu trưởng quyết định thành lập không quá 5 phòng chức năng để thực hiện các lĩnh vực công tác như: hành chính, quản trị; tổ chức cán bộ; bồi dưỡng, quản lý chất lượng; kế hoạch, tài chính; công tác học sinh.

2. Nhiệm vụ của các phòng chức năng:

a) Tham mưu, giúp hiệu trưởng trong việc tổ chức quản lý và thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Quản lý viên chức và người lao động của đơn vị theo phân công của hiệu trưởng.

3. Đứng đầu phòng chức năng là trưởng phòng. Trưởng phòng do hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc cho trưởng phòng có phó trưởng phòng. Nhiệm kỳ của trưởng phòng, phó trưởng phòng là 5 năm theo nhiệm kỳ hiệu trưởng. Độ tuổi khi bổ nhiệm trưởng, phó phòng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

4. Trưởng phòng, phó trưởng phòng có các tiêu chuẩn sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ đại học trở lên; có sức khỏe tốt.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của trưởng phòng, phó trưởng phòng do hiệu trưởng quy định.

Điều 13.¹⁰ (được bãi bỏ)

⁸ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

⁹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

¹⁰ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Điều 14. Các tổ bộ môn¹¹

1. Tổ bộ môn trực thuộc trường. Tổ bộ môn được tổ chức theo môn học hoặc nhóm môn học. Căn cứ tình hình cụ thể của nhà trường, hiệu trưởng quyết định thành lập các tổ bộ môn.

2. Tổ bộ môn có các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ; hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường;

b) Xây dựng nội dung dạy học và tài liệu tham khảo của môn học theo đề cương chi tiết các môn học dự bị đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

c) Tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của hiệu trưởng; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ;

d) Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên trong tổ.

3. Tổ bộ môn có tổ trưởng do hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của tổ trưởng là 5 năm. Giúp việc cho tổ trưởng có tổ phó do hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của tổ trưởng. Nhiệm kỳ của tổ phó là 5 năm theo nhiệm kỳ tổ trưởng.

4. Tổ trưởng, tổ phó có các tiêu chuẩn sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ đại học trở lên và có chuyên ngành được đào tạo phù hợp với chuyên môn; có uy tín về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đối với các giáo viên trong tổ; có sức khỏe tốt.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ trưởng, tổ phó do hiệu trưởng quy định.

Điều 14a. Hội đồng tư vấn¹²

1. Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, số lượng thành viên của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

Điều 14b. Lớp học¹³

Học sinh được tổ chức thành lớp học theo khối thi. Mỗi lớp học không ít hơn 30 học sinh và không quá 45 học sinh.

¹¹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

¹² Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

¹³ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Điều 15.¹⁴ (được bãi bỏ)**Điều 16. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường DBĐH hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, theo hướng dẫn của Ban tổ chức TW;

Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường DBĐH hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của đoàn thể và tổ chức xã hội.

Chương III**GIÁO VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC****Điều 17. Nhiệm vụ và quyền của cán bộ, nhân viên, giáo viên**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ các Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường và các quy định khác của trường do Hiệu trưởng ban hành.

2. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác khác được trường, đoàn thể và đơn vị giao; có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định; chịu sự quản lý, sử dụng, điều hành trực tiếp của thủ trưởng đơn vị.

3. Tham gia góp ý kiến vào việc giải quyết những vấn đề quan trọng của nhà trường, những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

4. Tham gia công tác quản lý trường; tham gia công tác Đảng, đoàn thể khi được tín nhiệm; tham gia giữ gìn, bảo vệ tài sản của trường, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường.

5. Được hưởng lương, phụ cấp, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước và quy định của trường; được xét tặng Huân, Huy chương và các phần thưởng cao quý khác theo quy định; được tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có quyền tham gia các tổ chức xã hội và đoàn thể theo quy định của pháp luật.

6. Giáo viên, cán bộ, nhân viên làm việc theo hợp đồng đã ký kết với trường, được hưởng các quyền lợi và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của giáo viên**1. Tiêu chuẩn tuyển giáo viên**

¹⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Là người đã tốt nghiệp đại học, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với người chưa qua đào tạo sư phạm, có chuyên ngành đào tạo phù hợp yêu cầu tuyển dụng, có phẩm chất tốt, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có lý lịch rõ ràng và có sức khỏe.

2. Nhiệm vụ và quyền của giáo viên

a) Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục; hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy được quy định theo giờ chuẩn đối với các chức danh và ngạch tương ứng; chấp hành sự phân công của các cấp quản lý;

b) Không ngừng tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng bồi dưỡng;

c) Tham gia và chủ trì các đề tài NCKH;

d) Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp bồi dưỡng và NCKH;

đ) Ký hợp đồng giảng dạy, NCKH với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu theo quy định sau khi đã được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền và theo quy định của Hiệu trưởng;

e) Đăng ký xét công nhận; được bổ nhiệm chức danh, danh hiệu theo quy định của Nhà nước;

g) Được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

h) Được tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước theo quy định để công bố các công trình NCKH, giáo dục;

i) Nghỉ hè, nghỉ phép, nghỉ tết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước, các Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nội quy của trường DBĐH.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình kế hoạch giáo dục của trường DBĐH; được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin để học tập.

3. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của trường; được sử dụng các trang thiết bị thí nghiệm, thực hành, thực tập, các phương tiện phục vụ cho hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao của trường theo quy định.

4. Tham gia lao động và hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khoẻ và năng lực; được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước.

5. Kiến nghị với trường DBĐH về các giải pháp nhằm góp phần xây dựng trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học.

6. Kết thúc năm học DBĐH được Hội đồng xét tuyển phân bổ vào học các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp theo quy định.

Chương IV

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 20. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản của Trường DBĐH bao gồm:

a) Đất đai theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho trường quản lý;

b) Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho giáo dục và NCKH, công trình xây dựng, kết quả hoạt động khoa học, trang thiết bị và những tài sản Nhà nước giao cho trường quản lý, sử dụng hoặc do trường đầu tư mua sắm, xây dựng để đảm bảo hoạt động giáo dục.

2. Tài sản của nhà trường thuộc sở hữu Nhà nước được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản hàng năm do Nhà nước cấp, trường có kế hoạch bổ sung kinh phí hợp lý từ nguồn thu của trường để đầu tư bổ sung. Việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp giáo dục phải tuân thủ các quy định hiện hành.

4. Hàng năm, trường DBĐH tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Điều 21. Nguồn tài chính của trường

1. Ngân sách Nhà nước cấp:

a) Ngân sách của Nhà nước cấp cho chi thường xuyên;

b) Kinh phí thực hiện các đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp bộ, chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao;

c) Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động bồi dưỡng và NCKH theo dự án và kế hoạch hàng năm; vốn đối ứng do các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức.

2. Nguồn thu khác bao gồm:

a) Thu từ các hoạt động NCKH;

b) Thu từ hoạt động dịch vụ;

c) Thu tiền thanh lý, khấu hao tài sản mua sắm theo quy định;

d) Thu từ tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

đ) Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 22. Nội dung chi của trường dự bị đại học

1. Chi thường xuyên cho các hoạt động phục vụ giáo dục và NCKH.

2. Chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

3. Chi đầu tư phát triển, gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước.

4. Các khoản chi khác.

Điều 23. Quản lý tài chính

1. Trường DBĐH áp dụng chế độ tài chính quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ nguồn thu, tài sản của trường và thông qua bộ máy nghiệp vụ: hướng dẫn, kiểm tra đảm bảo thu, sử dụng kinh phí, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước.

Chương V

KIỂM TRA, THANH TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Kiểm tra, thanh tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 25. Khen thưởng

Cá nhân và tập thể trường thực hiện tốt các quy định, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 26. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể nào làm trái với các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xử lý kỷ luật khi Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng làm trái với các quy định của Quy chế này./.